TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2020/HS-PT
Ngày 05 – 5 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Trần Xuân Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Trọng Tâm – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Vũ Thanh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 770/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Trịnh Đô Kh và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Đô Kh, sinh năm 1983 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã LY, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn NT, xã NĐ, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Viết Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Nguyễn Thị T;

Tiền án: Bản án số: 42/2013/HS-ST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, Thành phố Hà Nội, xử phạt 10.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*, ngày 12/3/2019 thi hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 12/7/2019 được tại ngoại; *(có mặt).*

2. Tạ Văn H (tên gọi khác: **M**), sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Nông, nơi cư trú: Thôn NT, xã NĐ, huyện KN, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn H và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị H và có 01 con;

Tiền án: Bản án số: 13/2017/HS-ST ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện KN, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội *"Trộm cắp tài sản"*, ngày 04/4/2019 hết thời gian thử thách, chưa được xóa án tích;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019 được tại ngoại; *(có mặt).*

3. Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: **B**), sinh năm 1975 tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 3, xã LY, huyện HĐ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Nguyễn Thị M và có 03 con;

Tiền án: Bản án số: 42/2013/HS-ST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, Thành phố Hà Nội, xử phạt 8.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*, ngày 12/3/2019 thi hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 12/7/2019 được tại ngoại; *(có mặt).*

4. Đặng Bảo D, sinh năm 1986 tại tỉnh Kon Tum, nơi cư trú: Thôn NT, xã NĐ, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Y sỹ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Trần Thị N và có 01 con;

Tiền án: Bản án số: 23/2019/HS-PT ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 50.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*; ngày 12/6/2019 thi hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019 được tại ngoại; *(có mặt).*

5. Phạm Công U (tên gọi khác: **UQ**), sinh năm 1986 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn NS, xã NĐ, huyện KN, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công C và bà Lê Thị L;

Nhân thân: Bản án số: 03/2016/HS-ST ngày 07/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện KN, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 5.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"*, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích;

Bị cáo tại ngoại; *(có mặt).*

6. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn QH, xã ĐS, huyện KN, tỉnh Đắk Nông, nghề nghiệp: Làm nông: trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng S và bà Phan Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Dạ T và có 01 con;

Nhân thân: Bản án số: 11/2015/HS-ST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện KN, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019 tại ngoại; *(có mặt).*

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Trọng Th và Lê Văn Ph (PH) nhưng không có kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2019, Lê Văn Ph điều khiển xe ô tô chở Phạm Công U, Tạ Văn H, Trần Sỹ H, Lê Thành V, Trần Quốc H đến kho nông sản của Trịnh Đô Kh tại thôn ĐH, xã TT, huyện KN, tỉnh Đắk Nông chơi. Khi đến nơi nhóm của Ph gặp Kh đang ngồi uống rượu cùng với Nguyễn Trọng Th, Nguyễn Văn Th, Ninh Hoàng N, Vũ Văn H, Phạm Sang C, cùng lúc này Nguyễn Trọng Ng , Đặng Bảo D cũng vừa đến. Tại đây, Phạm Công U rủ Trịnh Đô Kh và những người có mặt tại đây đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền thì mọi người đều đồng ý. Kh lấy dụng cụ đục các quân vị từ bài tú lơ khơ và lấy bát, đĩa trong nhà ra làm dụng cụ đánh bạc. Tạ Văn H là người xóc làm cái cho Lê

Văn Ph, Phạm Công U, Trịnh Đô Kh, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Trọng Th, Nguyễn Văn Th và Đặng Bảo D chơi.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quốc Tr, Lưu Viết H và đối tượng tên Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến chơi và ngồi xem đánh bạc. Nguyễn Văn Th tham gia đặt cược 02 ván nhưng bị U và Ph không cho chơi nên Th rút tiền lại rồi cùng Đ ra về trước.

Hình thức đánh bạc xóc đĩa như sau: Tạ Văn H là người xóc cái, cho 04 quân vị vào trong đĩa, sau đó úp bát lên đĩa rồi xóc lên, xuống nhiều lần, khi không xóc nữa thì bỏ xuống chiếu, người chơi đặt tiền vào bên chẵn hoặc lẻ, chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu, còn lẻ là có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu. Sau khi những người chơi đặt tiền xong, thì người chơi mua bán chẵn, lẻ, ai mua thì người đó sẽ mở bát để biết kết quả, H chỉ là người xóc cái, không trực tiếp ăn thua. Tỉ lệ thắng thua khi đặt vào cửa chẵn hoặc lẻ là ăn đủ hoặc thua đủ số tiền đã đặt. Người nào mua bán chẵn, lẻ thì phải bỏ tiền ra để trả cho người thắng, nếu thắng cược thì nhận được toàn bộ số tiền đã mua hoặc bán. Ngoài ra, còn có hình thức đặt cược khác *(là đánh senko),* người xóc cái dùng 04 lá bài gồm 2 lá bài quân 3 và 2 lá bài quân 4, tương đương với các cửa là 3 đen (lá bài 3 màu đen), 3 trắng (lá bài 3 màu đỏ), 4 đen (lá bài 4 màu đen), 4 trắng (lá bài 4 màu đỏ), ai muốn đặt cửa nào thì đặt tiền lên lá bài đó. Tỉ lệ ăn thua ở bàn Senko như sau: Nếu 3 đen hoặc 3 trắng thì tỉ lệ 1 ăn gấp 2,5 lần số tiền đặt; nếu 4 đen hoặc 4 trắng thì tỉ lệ 1 ăn gấp 9 lần. Khi thua thì thua hết số tiền đặt. Số tiền các bị cáo tự khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: 38.200.000đồng, cụ thể như sau:

1. Tạ Văn H là người trực tiếp xóc cái cho người chơi, không tham gia đặt cược. Khi đi mang theo 500.000 đồng nhưng không sử dụng để đánh bạc. Trong quá trình xóc cái, các con bạc góp được 1.000.000 đồng đưa cho H để trả công. Khi bị bắt quả tang thì H bỏ số tiền 500.000 đồng mang theo và số tiền được cho 1.000.000 đồng xuống chiếu bạc.

2. Phạm Công U sử dụng số tiền 16.800.000 đồng để đánh bạc, tham gia đánh nhiều ván, mỗi ván đặt từ 500.000 đồng đến 5.000.000 đồng vào cửa chẵn hoặc lẻ. Ngoài ra, Út còn nhiều lần mua bán chẵn, lẻ với người khác. Ván cuối Út đặt 1.000.000 đồng vào cửa chẵn nhưng chưa biết kết quả thì bị bắt. Kết quả Út không thắng, không thua và bị thu giữ số tiền 16.800.000 đồng.

3. Nguyễn Trọng Th mang theo 16.700.000 đồng và sử dụng số tiền 7.400.000 đồng để đánh bạc, đánh 4 ván; mỗi ván đặt từ 500.000 đồng đến

1.000.000 đồng. Sau đó, cầm cái senko và ăn thua với các con bạc khác. Ván cuối Th đặt 500.000 đồng, chưa biết kết quả thì bị bắt, kiểm tra biết đang thua số tiền 2.600.000 đồng. Khi bị bắt, thu giữ trong người số tiền 14.100.000 đồng, trong đó có 9.300.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

4. Nguyễn Trọng Ng mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc, đặt cược khoảng 07 ván, mỗi ván đặt 500.000 đồng vào cửa chẵn, lẻ và đặt 01 lần 250.000 đồng vào bàn senko *(4 trắng)* và 250.000 đồng vào cửa senko *(04 đen)*. Ng lấy 600.000 đồng *(góp hộ cho Út 300.000 đồng)* để trên bàn, rồi Th lấy số tiền này đưa cho H. Khi bị bắt Ng đang thua 2.500.000 đồng và bỏ số tiền còn lại xuống chiếu bạc.

5. Trịnh Đô Kh mang theo số tiền 11.300.000 đồng, sử dụng số tiền 4.800.000 đồng để đánh bạc, Kh cầm trên tay trước số tiền 2.000.000 đồng đặt nhiều ván, mỗi ván đánh từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, ngoài ra Kh còn tham gia mua bán chẵn, lẻ. Khi bị bắt, Kh đang cầm trên tay số tiền 1.800.000 đồng và bỏ xuống chiếu bạc, số tiền còn lại 9.300.000 đồng Kh để trên người và bị Cơ quan điều tra thu giữ.

6. Trước khi đến nhà Kh thì Lê Văn Ph có mượn Trần Sỹ H 50.000.000 đồng để trả nợ. Khi vào sòng bạc, Ph sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 200.000 đồng đến 2.000.000 đồng, ngoài ra còn tham gia mua bán chẵn, lẻ với Kh, U. Khi bị bắt quả tang, Ph thua số tiền 2.000.000 đồng, bỏ số tiền 2.000.000 đồng trên tay xuống chiếu bạc và mang theo số tiền không sử dụng để đánh bạc bỏ chạy. Ngày 01/7/2019, Ph ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông.

7. Nguyễn Văn Th mang theo số tiền 7.800.000 đồng và sử dụng số tiền 200.000 đồng tham gia đặt cược nhiều ván, khi bị bắt thua số tiền 200.000 đồng, còn số tiền 7.600.000 đồng bị thu giữ.

8. Đặng Bảo D khi đến nhà Kh không mang theo tiền và ngồi xem, khi thấy Phạm Công U thắng, thì D lấy 500.000 đồng của U và sử dụng số tiền này đặt cược 01 ván vào cửa lẻ số tiền 300.000 đồng và đặt vào cửa senko *(4 trắng)* 200.000 đồng, khi đang kiểm tra kết quả thắng, thua thì bị bắt.

Đến 21 giờ khi các bị cáo đang đánh bạc, thì bị lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền là: 24.400.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng của Tạ Văn H không sử dụng đánh bạc nhưng hoảng sợ bỏ xuống chiếu bạc. Ngoài ra, còn thu giữ trên người của

Phạm Công U, Nguyễn Trọng Th, Trịnh Đô Kh số tiền: 24.400.000 đồng, U, Th và Kh khai nhận sử dụng số tiền này để đánh bạc *(U sử dụng: 16.800.000 đồng; Th: 4.800.000 đồng; Kh: 2.800.000 đồng)*. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: 38.200.000 đồng nhưng tổng số tiền thực tế thu được trên chiếu bạc và trên người các bị can đã sử dụng để đánh bạc là: 48.300.000 đồng. Trong đó, số tiền thu trên chiếu bạc là 23.900.000 đồng, số tiền này không xác định được cụ thể là của ai nhưng là tiền của các đối tượng để dưới chiếu đánh bạc và tiền của các con bạc đặt cược ván cuối, khi bị bắt quả tang bỏ chạy vứt tiền xuống chiếu bạc. Tuy có sự chênh lệch nhưng các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về số tiền 48.300.000 đồng đã thu được trên thực tế.

Khi bắt quả tang tại sòng bạc còn có Bùi Đình V, Nguyễn Quốc Tr, Nguyễn Danh Th, Vũ Văn H, Lưu Viết H, Lê Thành V, Phạm Sang Ca, Ninh Hoàng N, Võ Văn H, Trần Sỹ H và Trần Quốc H chỉ đứng ngoài xem không tham gia đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 23/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Nguyễn Trọng Ng và Phạm Công U phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Đô Kh 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 12/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 12/7/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Bảo D 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 08 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Ng 07 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Công U 08 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Cùng tội danh "Đánh bạc", Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt Lê Văn Ph, Nguyễn Trọng Th mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 30/10/2019, bị cáo Trịnh Đô Kh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là người bị rủ rê, lôi kéo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Ngày 30/10/2019, bị cáo Tạ Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ của bị cáo đã già, thường xuyên bị đau ốm. Vợ bị cáo không có việc làm ổn định, con còn nhỏ.

Ngày 31/10/2019, bị cáo Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là người bị rủ rê, lôi kéo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Ngày 30/10/2019, bị cáo Đặng Bảo D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo với lý do: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bố bị cáo bị bệnh tai biến, mẹ không đủ sức lao động; vợ bị cáo chưa có việc làm, con bị cáo còn nhỏ.

Ngày 30/10/2019, bị cáo Phạm Công U có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là người khuyết tật.

Ngày 30/10/2019, bị cáo Nguyễn Trọng Ng có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình có điều kiện kinh tế khó khăn; bố mẹ già đau ốm, con bị cáo còn nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát đối với kháng cáo của các bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội *"đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D và Nguyễn Trọng Ng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo này. Riêng đối với bị cáo Phạm Công U là "người khuyết tật" theo giấy chứng nhận người khuyết tật nặng do Ủy ban nhân dân xã Nam Đà ký xác nhận, nên cần có sự chiếu cố, khoan hồng đối với bị cáo. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo Út, xử phạt bị cáo 08 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U và Nguyễn Trọng Ng nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại hay tố cáo hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm nên các hành vi và quyết định này đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:*

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U và Nguyễn Trọng Ng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội này phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ căn cứ xác định như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 10/6/2019 tại nhà kho do bị cáo Trịnh Đô Kh quản lý thuộc thôn ĐH, xã TT, huyện KN, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U, Nguyễn Trọng Ng uyên, cùng với Nguyễn Trọng Th và Lê Văn Ph tham gia sát phạt thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa. Trịnh Đô Kh là người chuẩn bị dụng cụ đục các lá bài Tú lơ khơ làm quân vị và lấy bát đĩa trong nhà làm dụng cụ đánh bạc, khi đánh bạc Tạ Văn H là người xóc cái. Đến khoảng 21 giờ 00 phút thì bị bắt quả tang cùng tang vật, qua điều tra xác định được tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 48.300.000 đồng và quy kết các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U và Nguyễn Trọng Ng phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U và Nguyễn Trọng Ng như sau:*

[3.1] Mặc dù, sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong đó, bị cáo Trịnh Đô Kh có cha ruột là cựu chiến binh đã từng tham gia trong quân đội và được tặng thưởng Kỷ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam; bị cáo Nguyễn Văn Th có mẹ là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất.

[3.2] Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an ninh tại địa phương.

Trong đó, các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th và Đặng Bảo D chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo này là đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trọng Ng đã bị TAND huyện KN, tỉnh Đắk Nông, xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội "Trộm cắp tài

sản” tại Bản án số 11/2015/HS-ST ngày 27/3/2015, bị cáo đã chấp hành xong bản án này và đã được xóa án tích, nên thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

Đối với Phạm Công U: Mặc dù, khi phạm tội bị cáo là “người khuyết tật” và được hưởng chế độ người khuyết tật tại địa phương, có giấy chứng nhận người khuyết tật nặng do Ủy ban nhân dân xã Nam Đà ký xác nhận. Tuy nhiên, bị cáo đã bị TAND huyện KN, tỉnh Đắk Nông xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 03/2016/HS-ST ngày 07/01/2016; mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tiền và được xóa án tích, nhưng cũng thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[3.3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy, quyết định về hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U và Nguyễn Trọng Ng là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đủ đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3.4] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Những ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D và Nguyễn Trọng Ng phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Đối với ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm đối với bị cáo U, xử phạt bị cáo 08 tháng cải tạo không giam giữ, do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U và Nguyễn Trọng Ng phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U và Nguyễn Trọng Ng uyên; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Nguyễn Trọng Ng và Phạm Công U phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Đô Kh 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 12/7/2019.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th (tên gọi khác: B) 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 12/7/2019.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đặng Bảo D 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Tạ Văn H (tên gọi khác: M) 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng Ng 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019 đến ngày 20/6/2019.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Công U (tên gọi khác: UQ) 08 (tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trịnh Đô Kh, Tạ Văn H, Nguyễn Văn Th, Đặng Bảo D, Phạm Công U và Nguyễn Trọng Ng uyên, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 05 tháng 5 năm 2020./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo (6);
- Lưu: HS(1) VT (6), 20b PTHH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh